

Số: 98/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA

**Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội**

(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 7)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp các Ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra các tờ trình của UBND Thành phố: số 122/TTr-UBND ngày 10/9/2018, số 159/TTr-UBND ngày 29/10/2018, số 183/TTr-UBND ngày 22/11/2018, số 187/TTr-UBND ngày 26/11/2018, số 188/TTr-UBND ngày 28/11/2018 và dự thảo Nghị quyết về Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội do UBND trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 7. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ UBND Thành phố trình

1. Các tờ trình của UBND Thành phố trình phê duyệt chủ trương và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 34 dự án, chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Thành phố hỗ trợ ngành dọc và cấp huyện đối với 02 dự án.

Tại Báo cáo thẩm tra này, Ban Kinh tế - Ngân sách chỉ thẩm tra nội dung liên quan đến phê duyệt chủ trương và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của Thành phố.

Nội dung chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ 02 dự án ngành dọc và cấp huyện đã được Ban KTNS thẩm tra chung tại báo cáo số 94/BC-HĐND ngày 29/11/2018 về cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố theo tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 22/11/2018 của UBND Thành phố.

2. Tính đến hết ngày 28/11/2018, Ban KTNS nhận được 25/34 dự án có hồ sơ cụ thể đủ điều kiện thẩm tra theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ, gồm 23 dự án nhóm B và 02 dự án trọng điểm nhóm C thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố (danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo). Các nội dung UBND Thành phố trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố.

II. Về nội dung UBND Thành phố trình

1. Các dự án UBND trình HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp này đều là những dự án cần thiết đầu tư để phục vụ nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố thuộc lĩnh vực giao thông (19 dự án), hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư (03 dự án), nâng cấp đê điều (01 dự án) và quản lý nhà nước (02 dự án).

2. Căn cứ hồ sơ trình đã được các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố thẩm định đảm bảo đủ điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 08 dự án:

(i) Xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ Khu đô thị Việt Hưng ra đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên (dự án nhóm B)

(ii) Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm (trọng điểm nhóm C).

(iii) 06 dự án giao thông trên địa bàn huyện Hoài Đức (dự án nhóm B) gồm: (1) Đường ĐH-02; (2) Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5); (3) Đường liên khu vực 8 (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423); (4) Đường Lại Yên - Vân Canh (từ đường liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5); (5) Đường liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương); (6) Đầu tư xây dựng Đường dọc kênh Đan Hoài (từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423) và xác định nguồn vốn của các dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện.

3. Để đảm bảo đủ điều kiện đại biểu HĐND Thành phố thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư đối với 16 dự án nhóm B và 01 dự án trọng điểm nhóm C, đề nghị UBND Thành phố bổ sung thông tin làm rõ các nội dung sau:

3.1. Sự phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với 04 dự án sau:

- 02 dự án giao thông trên địa bàn quận Nam Từ Liêm: (1) Cống hóa thành mương kín để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông và (2) Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và cống hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp: Theo ý kiến thẩm tra của các sở quản lý chuyên ngành (Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng) các dự án này chưa đáp ứng điều kiện phù hợp với quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định (Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỷ lệ 1/200). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Đầu tư công¹, Ban đề nghị HĐND Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án khi đảm bảo phù hợp với quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn (điều chỉnh chủ trương đầu tư): Đề nghị làm rõ sự phù hợp quy

¹ Điều 16 Luật Đầu tư công quy định về các hành vi bị cấm trong đầu tư công: “1. Quyết định chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không đúng thẩm quyền; không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không cân đối được nguồn vốn đầu tư....”.

hoạch của việc tổ chức nút giao cuối tuyến theo phương án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư² với phương án đề xuất điều chỉnh.

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Bắc Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXCT Sóc Sơn): Đề nghị làm rõ sự phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn liên quan đến nội dung quy hoạch sử dụng đất và mạng lưới đường giao thông.

3.2. Làm rõ sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với 06 dự án sau:

- 02 dự án giao thông trên địa bàn quận Nam Từ Liêm: (1) Công hóa thành nương kín để làm đường giao thông tuyến nương Đồng Bông và (2) Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hóa thành nương kín tuyến nương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp: Nếu đáp ứng điều kiện về quy hoạch, đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách quận Nam Từ Liêm bố trí 50% vốn triển khai 02 dự án này (dự kiến tổng mức đầu tư là 640.752 triệu đồng) nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện dự án (hoàn thành năm 2020).

- 03 dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư của huyện Sóc Sơn tại các xã Nam Sơn, Hồng Kỳ, Bắc Sơn: Đề nghị làm rõ về nguồn vốn đầu tư các trạm biến áp và cấp nước (thuộc lĩnh vực doanh nghiệp kinh doanh ngành điện và nước đầu tư).

- Dự án Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ (điều chỉnh chủ trương đầu tư): Đề nghị làm rõ về khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố khi tổng mức đầu tư dự án dự kiến tăng thêm 391.240 triệu đồng nhưng nhu cầu vốn tăng thêm này chưa được cân đối trong phương án cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố. Dự án điều chỉnh quy mô khối lượng, bổ sung thêm việc cải tạo 3,7 km đường Âu Cơ từ đoạn nút giao rẽ vào khách sạn Thăng Lợi đến cầu Nhật Tân, vì vậy cần cân nhắc xem xét điều chỉnh tên dự án cho phù hợp.

3.3. Làm rõ sự phù hợp giữa thời gian triển khai dự án với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với 17 dự án sau:

(1) Dự án Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn (điều chỉnh chủ trương đầu tư): Tiến độ thực hiện dự án giữ nguyên là các năm 2018-2020 trong khi chỉ bố trí 55,8% tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh) vào năm 2020.

(2) Dự án Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn (điều chỉnh chủ trương đầu tư): Tiến độ thực hiện dự án sau điều chỉnh là các năm 2019-2021 trong khi chỉ bố trí 15,2% tổng mức đầu tư (sau

² Quy hoạch mở rộng sân bay quốc tế Nội Bài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2008, hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án kèm theo tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 21/3/2016 của UBND Thành phố đã thể hiện Dự án phù hợp với các quy hoạch, đồ án quy hoạch tại khu vực nên dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại văn bản số 134/HĐND-KTNS ngày 12/4/2016 của Thường trực HĐND Thành phố.

điều chỉnh) vào năm 2020 và tổng cộng 45,5% tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh) vào giai đoạn 2021-2025.

(3) Dự án Xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2020 trong khi chỉ bố trí 20,3% tổng mức đầu tư vào năm 2020 và tổng cộng 50,9% tổng mức đầu tư vào giai đoạn 2021-2025.

(4) Dự án Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2020 trong khi chỉ bố trí 10,9% tổng mức đầu tư vào năm 2020 và tổng cộng 70,8% tổng mức đầu tư vào giai đoạn 2021-2025.

(5) Dự án Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km0-Km6+585 (Tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B thị trấn Vân Đình đến cầu Quảng Tái xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2020 trong khi chỉ bố trí 62,7% tổng mức đầu tư vào năm 2020.

(6) Dự án Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2020 trong khi chỉ bố trí 28% tổng mức đầu tư vào năm 2020.

(7) Dự án Nâng cấp toàn bộ mặt đê sông Nhuệ trên địa bàn huyện Phú Xuyên: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2020 trong khi chỉ bố trí 17% tổng mức đầu tư vào năm 2020.

(8) Dự án Đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429): tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2020 trong khi chỉ bố trí 28,2% tổng mức đầu tư vào năm 2020.

(9) Dự án Khu liên cơ quan Vân Hồ trên địa bàn quận Hai Bà Trưng: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2018-2020 trong khi chỉ bố trí 14% tổng mức đầu tư vào năm 2020.

(10) Dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2020 trong khi ngân sách Thành phố chỉ bố trí 25,7% tổng mức đầu tư vào năm 2020 (cơ cấu vốn ngân sách Thành phố 50% tổng mức đầu tư), chưa rõ tính khả thi và tiến độ bố trí 50% tổng mức đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội.

(11) Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất: Tiến độ thực hiện dự án là các năm 2019-2021 trong khi ngân sách Thành phố chỉ bố trí 26% tổng mức đầu tư vào năm 2020, chưa rõ tiến độ bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng (151.279 triệu đồng) từ ngân sách huyện Thạch Thất.

(Chi tiết các dự án tại Phụ lục 2 kèm theo).

III. Về dự thảo nghị quyết

Các nội dung trong dự thảo Nghị quyết cơ bản thống nhất nội dung nêu tại Tờ trình của UBND Thành phố. Hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết và đề nghị bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh số lượng và danh mục các dự án theo quyết nghị của HĐND Thành phố. Chuẩn xác lại các thông tin về thời gian thực hiện dự án, nguồn vốn của dự án đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn cho dự án, bổ sung một số nội dung cần quan tâm trong quá trình lập và phê duyệt một số dự án theo ý kiến thẩm tra của Ban (nếu được HĐND Thành phố thống nhất).

2. Chuyển các nội dung của khoản 3 Điều 1 sang phần Điều khoản thi hành. Đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung giao trách nhiệm của UBND Thành phố trong quá trình thực hiện Nghị quyết:

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình.

- Trong xây dựng kế hoạch và điều hành kế hoạch đầu tư công hằng năm, sắp xếp bố trí vốn các dự án theo thứ tự ưu tiên đã được HĐND Thành phố quyết nghị, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án thuộc danh mục công trình trọng điểm, các dự án triển khai các chương trình công tác lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTXH Thành phố giai đoạn 2016-2020 của Thành phố, các dự án giải quyết nhu cầu dân sinh bức xúc, kiến nghị chính đáng của cử tri.

3. Bỏ Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết (vì đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại nghị quyết về cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố).

Trên cơ sở giải trình, tiếp thu của UBND Thành phố và ý kiến của đại biểu HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND TP;
- VP HĐND, VP UBND Thành phố;
- Sở KH&ĐT HN;
- Lưu: VT, KTNS_{Cg}.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



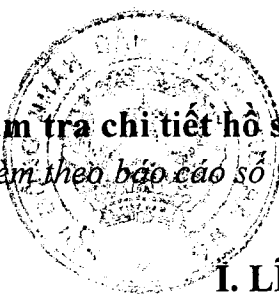
Phạm Thị Thanh Mai



Phụ lục 1
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KIẾN THẠM TRA, TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ TẠI KỲ HỌP THỨ 7
(Kèm theo báo cáo số 98/BC-HĐND ngày 29/11/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

TT	Dự án	Nhóm dự án		TMĐT	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		B	Tr.đ C			
	Tổng cộng	23	2	10.538.079		
I	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	22	1	9.833.774		
I.1	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	18	1	9.276.546		
1	Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hóa thành mương kin tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp	1		416.870	2019-2021	NSTP 50% (tối đa tương ứng 111,941 tr.đ và 208.435 tr.đ), NS quận Nam Từ Liêm 50% từ nguồn đầu giá đất của Quận
2	Công hóa thành mương kin để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông	1		223.882	2019-2021	
3	Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn	1		658.935	2019-2021	Điều chỉnh CTĐT, TMĐT cũ là 340.727 tr.đ
4	Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	1		350.674	2018-2020	Điều chỉnh CTĐT, TMĐT cũ là 226.116 tr.đ
5	Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	1		491.041	2019-2020	
6	Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương	1		918.621	2019-2020	
7	Nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 428 từ Km0 đến Km6+585 (Tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B thị trấn Vân Đình đến cầu Quảng Tái xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa.	1		159.523	2019-2020	
8	Xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ KĐT Việt Hưng ra đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên	1		705.635	2019-2022	NS quận Long Biên ứng thực hiện, hoàn ứng từ tiền đầu giá 10 ô đất và tiền sử dụng đất 02 ô đất
9	Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín.	1		247.268	2019-2020	
10	Đường ĐH-02	1		282.970	2019-2020	NSTP 50%, NS huyện Hoài Đức 50% từ nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện
11	Đầu tư xây dựng Đường dọc kênh Đan Hoài (từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423)	1		247.297	2019-2020	
12	Đường Lại Yên - Văn Canh (từ đường liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5)	1		567.237	2019-2020	
13	Đường liên khu vực 8 (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423)	1		486.040	2019-2020	
14	Đường liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương)	1		1.192.081	2019-2020	
15	Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5)	1		758.888	2019-2020	
16	Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ	1		820.940	2017-2020	Điều chỉnh CTĐT, TMĐT cũ là 429.700 tr.đ
17	Đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)	1		283.795	2019-2020	
18	Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm		1	79.832	2018-2021	Đầu tư từ ngân sách quận Hoàn Kiếm
19	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất)	1		385.017	2019-2021	Ngân sách huyện Thạch Thất đầu tư phần GPMB khoảng 151.279 tr.đ, ngân sách Thành phố đầu tư phần còn lại
I.2	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật	3		439.342		
1	Xây dựng HTKT khu TĐC xã Nam Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của KLHXLCT Sóc Sơn	1		121.000	2019-2020	
2	Xây dựng HTKT khu TĐC xã Bắc Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của KLHXLCT Sóc Sơn	1		228.586	2019-2020	
3	Xây dựng HTKT khu TĐC xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của KLHXLCT Sóc Sơn	1		89.756	2019-2020	
I.3	Lĩnh vực đề điều	1		117.886		
1	Nâng cấp toàn bộ mặt đề sông Nhuệ trên địa bàn huyện Phú Xuyên (gồm các đoạn: Bờ tả từ cầu Đồng Quan đến cầu Tân Dân, bờ hữu từ cầu Tân Dân đến cầu cống Thần; hai bờ sông Nhuệ từ cầu cống Thần đến cầu Thống Nhất và chống sạt lở bờ sông Vân Đình, xã Hồng Minh).	1		117.886	2019-2020	
II	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1	1	704.305		
1	Khu liên cơ quan Văn Hồ	1		663.180	2018-2020	
2	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân		1	41.125	2019-2020	NSTP 50% (20.562,5 tr.đ), Quỹ PT hoạt động SN của Đài PT-TH HN 50% (20.562,5 tr.đ)

Phụ lục 2
Thẩm tra chi tiết hồ sơ trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
(Kèm theo báo cáo số 98/BC-HĐND ngày 29/11/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách)



I. LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG

**1. Dự án Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hóa thành
mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp**

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Đối với nội dung công hóa tuyến mương Mai Dịch - Phú Đô (đoạn từ Mai Dịch đến ngõ P2 Lê Quang Đạo): Theo quy hoạch thoát nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phân khu Khu liên hợp thể thao Quốc gia; quy hoạch phân khu đô thị H2-2 đều xác định các tuyến mương hở. Theo ý kiến của các sở chuyên ngành, việc công hóa và sử dụng mặt mương tuyến mương Mai Dịch - Phú Đô để trồng cây xanh và làm đường đi bộ (không xây dựng công trình) là có thể xem xét với điều kiện phải điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (về nội dung chuyển mương hở thành kín); Điều chỉnh, bổ sung cục bộ đồ án quy hoạch phân khu đô thị H2-2 (bổ sung tuyến đường giao thông trùng đoạn tuyến mương Mai Dịch - Phú Đô). Như vậy, ở thời điểm hiện tại, nội dung này chưa đáp ứng điều kiện phù hợp với quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với nội dung mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp: Phù hợp định hướng quy hoạch phân khu Khu liên hợp thể thao Quốc gia; quy hoạch phân khu đô thị H2-2; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2021. Dự án được triển khai từ 02 nguồn vốn (50% tổng mức đầu tư từ ngân sách Thành phố; 50% tổng mức đầu tư từ ngân sách quận Nam Từ Liêm từ nguồn vốn đầu giá của Quận). Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 208.000 triệu đồng (tương ứng 49,9% tổng mức đầu tư) từ ngân sách Thành phố vào năm 2019 từ nguồn vượt thu năm 2016-2017. Hiện hồ sơ chưa làm rõ khả năng cân đối nguồn vốn của ngân sách quận Nam Từ Liêm đối với phần kinh phí 50% tổng mức đầu tư của dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Nam Từ Liêm và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường và mương sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố xem xét thông qua chủ trương đầu tư Dự án khi đảm bảo phù hợp quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và làm rõ khả năng cân đối vốn ngân sách quận Nam Từ Liêm cho Dự án.

2. Dự án Công hóa thành mương kín để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Theo quy hoạch thoát nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phân khu Khu liên hợp thể thao Quốc gia; quy hoạch phân khu đô thị H2-2 đều xác định các tuyến mương hở. Theo ý kiến của các sở chuyên ngành, việc công hóa và sử dụng mặt mương làm đường giao thông bên trên tuyến mương Đồng Bông, sử dụng mặt mương tuyến mương Mai Dịch - Phú Đô để trồng cây xanh và làm đường đi bộ (không xây dựng công trình) là có thể xem xét với điều kiện phải điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (về nội dung chuyển mương hở thành kín); Điều chỉnh, bổ sung cục bộ đồ án quy hoạch phân khu đô thị H2-2 (điều chỉnh hướng tuyến và vị trí tuyến đường từ song song thành trùng với tuyến mương Đồng Bông, bổ sung tuyến đường giao thông trùng đoạn tuyến mương Mai Dịch - Phú Đô). Như vậy, ở thời điểm hiện tại, Dự án chưa đáp ứng điều kiện phù hợp với quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2021. Dự án được triển khai từ 02 nguồn vốn (50% tổng mức đầu tư từ ngân sách Thành phố; 50% tổng mức đầu tư từ ngân sách quận Nam Từ Liêm từ nguồn vốn đầu giá của Quận). Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối đủ 112.000 triệu đồng (tương ứng 50% tổng mức đầu tư) từ ngân sách Thành phố vào năm 2019 từ nguồn vượt thu năm 2016-2017. Hiện hồ sơ chưa làm rõ khả năng cân đối nguồn vốn của ngân sách quận Nam Từ Liêm đối với phần kinh phí 50% tổng mức đầu tư của dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Nam Từ Liêm và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường và đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND quận Nam Từ Liêm trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị HĐND Thành phố xem xét thông qua chủ trương đầu tư Dự án khi đảm bảo phù hợp quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và làm rõ khả năng cân đối vốn ngân sách quận Nam Từ Liêm cho Dự án.

3. Dự án Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn (điều chỉnh chủ trương đầu tư)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Quy hoạch mở rộng sân bay quốc tế Nội Bài đã được phê duyệt từ năm 2008. Theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án kèm theo tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 21/3/2016 của UBND Thành phố (và đã được Thường trực HĐND Thành phố thống nhất phê duyệt tại văn bản 134/HĐND-KTNS ngày 12/4/2016) đã khẳng định Dự án phù hợp với các quy hoạch và đồ án quy hoạch tại khu vực (văn bản số 4481/QHKT-P7 ngày 05/10/2015 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, báo cáo số 265/BC-KH&ĐT ngày 15/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư). Ban cho rằng nguyên nhân đề xuất điều chỉnh nút giao cuối tuyến của dự án (với đường Võ Nguyên Giáp và QL18) từ giao đồng mức thành giao khác mức do nằm trong phạm vi quy hoạch mở rộng sân bay quốc tế Nội Bài chưa có tính thuyết phục.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2021. Việc điều chỉnh phương án nút giao khác mức với đường Võ Nguyên Giáp và Quốc lộ 18 làm tăng TMĐT dự án thêm trên 300 tỷ đồng. Tuy nhiên theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 200.000 triệu đồng vào năm 2020 (tương ứng 15,2% tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 658.935 triệu đồng) và dự kiến bố trí 100.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn

sau (tổng cộng 300.000 triệu đồng tương ứng 45,5% tổng mức đầu tư sau điều chỉnh).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sóc Sơn và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án (trước và sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư) là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp với quy hoạch của việc tổ chức nút giao cuối tuyến theo phương án ban đầu và phương án đề xuất điều chỉnh; làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án sau điều chỉnh (2019-2021) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 45,5% tổng mức đầu tư sau điều chỉnh vào năm 2020 và giai đoạn 2021-2025).

4. Dự án Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn (điều chỉnh chủ trương đầu tư)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Việc điều chỉnh cơ cấu mặt cắt đoạn tuyến 1 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tại văn bản số 6687/KH&ĐT-NS ngày 20/10/2017, theo đó $B_{\text{nền}}$ của đoạn tuyến 1 vẫn giữ nguyên 11,5m đảm bảo theo quy hoạch đã được duyệt.

- Việc bổ sung 1.100m chiều dài cho đoạn tuyến 2 đã được giải trình tại văn bản số 2103/BQLCTGT-GS2 ngày 18/9/2018 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố, theo đó đoạn 1.100m bổ sung này đã nằm trong quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn và quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, trước đây dự kiến được đầu tư vào giai đoạn sau. Việc đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư với các đoạn tuyến này chỉ là thay đổi phương án đầu tư và vẫn phù hợp với các quy hoạch đã được duyệt.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2018-2020. Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố (nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND Thành phố), Dự án đã được cân đối

200.000 triệu đồng vào năm 2020, tương ứng 55,8% tổng mức đầu tư Dự án sau khi điều chỉnh là 358.601 triệu đồng.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sóc Sơn và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án (trước và sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư) là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án giữ nguyên (2018-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 55,8% tổng mức đầu tư sau điều chỉnh vào năm 2020).

5. Dự án Xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; định hướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án bao gồm các hạng mục được tách ra từ dự án Xây dựng đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng do Bộ Giao thông Vận tải thực hiện. Theo thông báo số 219/TB-BGTVT-UBNDTPHN ngày 27/4/2018 giữa Bộ Giao thông Vận tải và UBND thành phố Hà Nội, việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng được bàn giao lại cho UBND thành phố Hà Nội triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Tuy nhiên theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 100.000 triệu đồng vào năm 2020 (tương ứng 20,3% tổng mức đầu tư là 491.041 triệu đồng) và dự kiến bố trí 150.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn sau (tổng cộng 250.000 triệu đồng).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Long Biên và huyện Gia Lâm cũng như Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện Dự án (2019-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 20,3% tổng mức đầu tư vào năm 2020 và bố trí 150.000 triệu đồng vào giai đoạn 2021-2025, tổng cộng 250.000 triệu đồng tương ứng 50,9% tổng mức đầu tư).

6. Dự án Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; định hướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Tuy nhiên theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 100.000 triệu đồng vào năm 2020 (tương ứng 10,9% tổng mức đầu tư là 918.621 triệu đồng) và dự kiến bố trí 550.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn sau (tổng cộng 650.000 triệu đồng tương ứng 70,8% tổng mức đầu tư).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Hoàng Mai cũng như Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và

phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện Dự án (2019-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 10,9% tổng mức đầu tư vào năm 2020 và bố trí 59,9% tổng mức đầu tư vào giai đoạn 2021-2025, tổng cộng bố trí 70,8% tổng mức đầu tư).

Đồng thời, đề nghị lưu ý xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo quy định của Luật Đầu tư.

7. Dự án Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km0-Km6+585 (Tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B thị trấn Vân Đình đến cầu Quảng Tái xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa; quy hoạch chung thị trấn Vân Đình; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Tuy nhiên theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 100.000 triệu đồng (tương ứng 62,7% tổng mức đầu tư) vào năm 2020 và dự kiến bố trí 200.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn sau (tổng cộng 300.000 triệu đồng vượt tổng mức đầu tư dự kiến của Dự án là 159.523 triệu đồng).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ứng Hòa và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án (2019-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 62,7% tổng mức đầu tư vào năm 2020), việc dự kiến cân đối vốn vượt tổng mức đầu tư của Dự án (bố trí tổng cộng 300.000 triệu đồng so với tổng mức đầu tư là 159.523 triệu đồng).

8. Dự án Xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ KĐT Việt Hưng ra đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu N10; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: 02 đoạn tuyến đường 40m và 48m đã được Tập đoàn Phát triển nhà và Đô thị (HUD) đề nghị cho phép áp dụng hình thức BT nhưng sau đó không có khả năng triển khai do mất cân đối tài chính, UBND Thành phố đã giao UBND quận Long Biên làm chủ đầu tư. Dự án thuộc kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 của Thành phố, tuy nhiên do thiếu vốn nên chưa triển khai, nay UBND quận Long Biên đề nghị tiếp tục triển khai và thực hiện thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2022. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 630.000 triệu đồng (tương ứng 89,3% tổng mức đầu tư) vào năm 2020 từ nguồn vốn thu từ tiền sử dụng đất theo cơ chế đã được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại các văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 29/4/2016, 661/HĐND-KTNS ngày 13/12/2018 và 471/HĐND-KTNS ngày 27/8/2018. UBND quận Long Biên cân đối đủ nguồn vốn ngân sách Quận để ứng thực hiện Dự án (báo cáo số 319/BC-UBND ngày 13/9/2018 của UBND quận Long Biên).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Long Biên và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND quận Long Biên trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án. Đồng thời, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo việc rà soát trách nhiệm của Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD) trong việc triển khai cải tạo chỉnh trang tuyến phố Ngô Gia Tự và xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Việt Hưng.

9. Dự án Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội; quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín; quy hoạch chung thị trấn Thường Tín; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Tuy nhiên theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 70.000 triệu đồng (tương ứng 28% tổng mức đầu tư vào năm 2020).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Tín và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án (2019-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 28% tổng mức đầu tư vào năm 2020).

10. Chủ trương đầu tư dự án Đường ĐH-02, huyện Hoài Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S2 và S3.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự

án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Theo hồ sơ trình chủ trương đầu tư (tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 21/9/2018 của UBND Thành phố và hồ sơ kèm theo), Dự án được đầu tư từ ngân sách huyện Hoài Đức, bao gồm từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất (điều tiết ngân sách huyện hưởng 100%) và tiền sử dụng đất các dự án (điều tiết ngân sách huyện hưởng 40% đối với loại đất có diện tích từ 5.000m² trở lên hoặc đất < 5.000m² tiếp giáp đường, phố; điều tiết ngân sách huyện hưởng 100% đối với đất có diện tích < 5.000m² không tiếp giáp với đường, phố). UBND huyện Hoài Đức đã có văn bản giải trình số 5589/UBND-TCKH ngày 03/8/2018 báo cáo về dự kiến số thu tiền sử dụng đất của giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Huyện.

- Tại tờ trình số 182/TTr-UBND về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố, UBND TP đã trình HĐND TP xác định nguồn vốn cho Dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất.

- Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 là của Thành phố, Dự án được cân đối 130.000 triệu đồng (tương ứng 46% tổng mức đầu tư và 50% tổng nhu cầu vốn) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án và xác định nguồn vốn của dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

11. Dự án Xây dựng Đường dọc kênh Đan Hoài (từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S2 và S3.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Theo hồ sơ trình chủ trương đầu tư (tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 01/10/2018 của UBND Thành phố và hồ sơ kèm theo), Dự án được đầu tư từ ngân sách huyện Hoài Đức, bao gồm từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (điều tiết ngân sách huyện hưởng 100%) và tiền sử dụng đất các dự án (điều tiết ngân sách huyện hưởng 40% đối với loại đất có diện tích từ 5.000m² trở lên hoặc đất < 5.000m² tiếp giáp đường, phố; điều tiết ngân sách huyện hưởng 100% đối với loại đất có diện tích < 5.000m² không tiếp giáp với đường, phố). UBND huyện Hoài Đức đã có văn bản giải trình số 5589/UBND-TCKH ngày 03/8/2018 báo cáo về dự kiến số thu tiền sử dụng đất của giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Huyện.

- Tại tờ trình số 182/TTr-UBND về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố, UBND TP đã trình HĐND TP xác định nguồn vốn cho Dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất.

- Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 115.000 triệu đồng (tương ứng 46,5% tổng mức đầu tư và 50% tổng nhu cầu vốn) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án và xác định nguồn vốn của dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

12. Dự án Đường Lại Yên - Vân Canh (từ đường liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5), huyện Hoài Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S2 và S3.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Theo hồ sơ trình chủ trương đầu tư (tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 24/9/2018 của UBND Thành phố và hồ sơ kèm theo), Dự án được đầu tư từ ngân sách huyện Hoài Đức, bao gồm từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (điều tiết ngân sách huyện hưởng 100%) và tiền sử dụng đất các dự án (điều tiết ngân sách huyện hưởng 40% đối với loại đất có diện tích từ 5.000m² trở lên hoặc đất < 5.000m² tiếp giáp đường, phố; điều tiết ngân sách huyện hưởng 100% đối với loại đất có diện tích < 5.000m² không tiếp giáp với đường, phố). UBND huyện Hoài Đức đã có văn bản giải trình số 5589/UBND-TCKH ngày 03/8/2018 báo cáo về dự kiến số thu tiền sử dụng đất của giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Huyện.

- Tại tờ trình số 182/TTr-UBND về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố, UBND TP đã trình HĐND TP xác định nguồn vốn cho Dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất.

- Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 265.000 triệu đồng (tương ứng 46,7% tổng mức đầu tư và 50% tổng nhu cầu vốn) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và

phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án và xác định nguồn vốn của dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

13. Dự án Đường liên khu vực 8 (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S2 và S3.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Theo hồ sơ trình chủ trương đầu tư (tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 24/9/2018 của UBND Thành phố và hồ sơ kèm theo), Dự án được đầu tư từ ngân sách huyện Hoài Đức, bao gồm từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (điều tiết ngân sách huyện hưởng 100%) và tiền sử dụng đất các dự án (điều tiết ngân sách huyện hưởng 40% đối với loại đất có diện tích từ 5.000m² trở lên hoặc đất < 5.000m² tiếp giáp đường, phố; điều tiết ngân sách huyện hưởng 100% đối với loại đất có diện tích < 5.000m² không tiếp giáp với đường, phố). UBND huyện Hoài Đức đã có văn bản giải trình số 5589/UBND-TCKH ngày 03/8/2018 báo cáo về dự kiến số thu tiền sử dụng đất của giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Huyện.

- Tại tờ trình số 182/TTr-UBND về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố, UBND TP đã trình HĐND TP xác định nguồn vốn cho Dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất.

- Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 230.000 triệu đồng (tương ứng 47% tổng mức đầu tư và 50% tổng nhu cầu vốn) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi

hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án và xác định nguồn vốn của dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

14. Dự án Đường liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương), huyện Hoài Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S2 và S3.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Theo hồ sơ trình chủ trương đầu tư (tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 24/9/2018 của UBND Thành phố và hồ sơ kèm theo), Dự án được đầu tư từ ngân sách huyện Hoài Đức, bao gồm từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (điều tiết ngân sách huyện hưởng 100%) và tiền sử dụng đất các dự án (điều tiết ngân sách huyện hưởng 40% đối với loại đất có diện tích từ 5.000m² trở lên hoặc đất < 5.000m² tiếp giáp đường, phố; điều tiết ngân sách huyện hưởng 100% đối với loại đất có diện tích < 5.000m² không tiếp giáp với đường, phố). UBND huyện Hoài Đức đã có văn bản giải trình số 5589/UBND-TCKH ngày 03/8/2018 báo cáo về dự kiến số thu tiền sử dụng đất của giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Huyện.

- Tại tờ trình số 182/TTr-UBND về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố, UBND TP đã trình HĐND TP xác định nguồn vốn cho Dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất.

- Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 575.000 triệu đồng (tương ứng 48,2% tổng mức đầu tư và 50% tổng nhu cầu vốn) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi

hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án và xác định nguồn vốn của dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

15. Dự án Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5), huyện Hoài Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S2 và S3.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Theo hồ sơ trình chủ trương đầu tư (tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 24/9/2018 của UBND Thành phố và hồ sơ kèm theo), Dự án được đầu tư từ ngân sách huyện Hoài Đức, bao gồm từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (điều tiết ngân sách huyện hưởng 100%) và tiền sử dụng đất các dự án (điều tiết ngân sách huyện hưởng 40% đối với loại đất có diện tích từ 5.000m² trở lên hoặc đất < 5.000m² tiếp giáp đường, phố; điều tiết ngân sách huyện hưởng 100% đối với loại đất có diện tích < 5.000m² không tiếp giáp với đường, phố). UBND huyện Hoài Đức đã có văn bản giải trình số 5589/UBND-TCKH ngày 03/8/2018 báo cáo về dự kiến số thu tiền sử dụng đất của giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Huyện.

- Tại tờ trình số 182/TTr-UBND về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố, UBND TP đã trình HĐND TP xác định nguồn vốn cho Dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất.

- Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 360.000 triệu đồng (tương ứng 47% tổng mức đầu tư và 50% tổng nhu cầu vốn) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi

hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án và xác định nguồn vốn của dự án là: ngân sách Thành phố bố trí 50% tổng mức đầu tư, huyện Hoài Đức bố trí số vốn còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

16. Dự án Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ (điều chỉnh chủ trương đầu tư)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Phạm vi cải tạo mở rộng tuyến đường nằm trong bề rộng, mặt cắt ngang đường hiện trạng, không ảnh hưởng đến đất đai, dân cư hai bên tuyến đường, không thay đổi mục đích sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2017-2020. Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố (nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND Thành phố), Dự án đã được cân đối 200.000 triệu đồng vào các năm 2017-2018, đến nay Dự án đã hoàn cơ bản hoàn thành. Phương án cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố chưa cân đối cho phần nhu cầu vốn tăng thêm của Dự án do điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư lên 820.940 triệu đồng (tăng thêm 391.240 triệu đồng).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Ba Đình, quận Tây Hồ và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án (trước và sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư) là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường và cầu sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Phân điều chỉnh Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND cấp huyện trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị làm rõ khả năng bố trí vốn thực hiện dự án đối với các hạng mục điều chỉnh dẫn đến tăng tổng mức đầu tư (chưa được cân đối bổ sung trong phương án cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020). Đồng thời do quy mô dự án điều chỉnh bổ sung thêm việc cải tạo 3,7 km đường Âu Cơ từ đoạn nút giao rẽ vào khách sạn Thăng Lợi đến cầu Nhật Tân, đề nghị cân nhắc xem xét điều chỉnh tên Dự án.

17. Dự án Đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung xây dựng huyện Phú Xuyên, quy hoạch chung đô thị vệ tinh Phú Xuyên.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chỉ giai đoạn 2017-2020 của Thành phố tại nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016, Dự án thuộc trách nhiệm đầu tư của ngân sách huyện Phú Xuyên; tuy nhiên, đây là trục giao thông quan trọng góp phần thúc đẩy sự hình thành và phát triển của Đô thị vệ tinh Phú Xuyên theo Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, vì vậy việc ngân sách Thành phố đầu tư tuyến đường này là cần thiết. Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 80.000 triệu đồng (tương ứng 28,29% tổng mức đầu tư) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Xuyên và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và

phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND huyện Phú Xuyên trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án (2019-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 28,2% tổng mức đầu tư vào năm 2020).

18. Dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành đã được duyệt; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư:

UBND Thành phố đã có quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ và giao Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư.

Sở Giao thông Vận tải đã lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, gửi các sở ngành chức năng Thành phố thẩm định 2 lần, đã hoàn chỉnh lại hồ sơ sau ý kiến tham gia góp ý của các sở ngành chức năng.

Khi Thành phố thành lập các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành, UBND quận Hoàn Kiếm được giao làm chủ đầu tư dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ. Do việc GPMB liên quan đến nhiều hộ dân và các cơ quan, tổ chức trong chỉ giới mở đường, nên UBND quận Hoàn Kiếm đề nghị tách dự án Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ thành 02 dự án thành phần để thực hiện:

Dự án 1: Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ (đang trình phê duyệt CTĐT).

Dự án 2: Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ (đã được Thường trực HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại văn bản số 501/HĐND-KTNS ngày 07/9/2018).

UBND quận Hoàn Kiếm đã kế thừa hồ sơ tài liệu dự án do Sở Giao thông Vận tải đã lập và được thẩm định trước đây và tiếp tục bổ sung hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố.

Như vậy Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

UBND Thành phố và UBND quận Hoàn Kiếm đề xuất nguồn vốn đầu tư 100% từ ngân sách quận Hoàn Kiếm. HĐND quận Hoàn Kiếm đã ban hành nghị

quyết số 279/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, trong đó có danh mục 02 dự án (1) Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ (có tổng mức đầu tư dự kiến là 79.833 triệu đồng và dự kiến bố trí vốn giai đoạn 2018-2020 là 45.905 triệu đồng) và (2) GPMB để mở rộng phố Chương Dương Độ và cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ.

UBND Thành phố và UBND quận Hoàn Kiếm đề xuất tiến độ thực hiện Dự án là 2018-2021 là phù hợp với thực tế dự kiến triển khai cũng như khả năng cân đối vốn của ngân sách quận Hoàn Kiếm.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Hoàn Kiếm và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường và hầm sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án. Đồng thời, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo việc lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương án kỹ thuật của Dự án trước khi phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến đề điều.

19. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện Thạch Thất; quy hoạch chung thị trấn Liên Quan đến năm 2030; đồ án quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2021. Ngân sách huyện Thạch Thất đầu tư phần GPMB (khoảng 151.279 triệu đồng, Thường trực HĐND huyện Thạch Thất đã có các văn bản số 64/HĐND-KTXH ngày

02/10/2018 và 65/HĐND-KTXH ngày 10/10/2018), ngân sách Thành phố đầu tư phần còn lại. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 100.000 triệu đồng (tương ứng 26% tổng mức đầu tư) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020, chưa rõ khả năng cân đối bố trí ngân sách Thành phố cho Dự án vào năm 2021.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thạch Thất và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án đã thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án (2019-2021) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (ngân sách Thành phố chỉ bố trí 26% tổng mức đầu tư vào năm 2020, chưa rõ tiến độ bố trí 151.279 triệu đồng cho kinh phí GPMB từ ngân sách huyện Thạch Thất).

II. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Nam Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXCT Sóc Sơn)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Từ năm 2017 trở về trước, quan điểm về triển khai thủ tục đầu tư đối với các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Đầu tư Phát triển và Quỹ Phát triển đất Thành phố có sự không thống nhất, theo đó các dự án chủ yếu thực hiện thủ tục đầu tư không theo quy định của Luật Đầu tư công. Dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định và UBND huyện Sóc Sơn phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 8800/QĐ-UBND ngày 31/10/2017. Thường trực HĐND Thành phố đã có ý kiến yêu cầu thực hiện thủ tục đầu tư đối với nhóm dự án này (dự án khởi công mới) theo quy định Luật Đầu tư công tại các văn bản số 589/HĐND-KTNS ngày 06/11/2017, 196/HĐND-KTNS ngày 13/4/2018, 214/HĐND-KTNS ngày 24/4/2018 và 474/HĐND-KTNS ngày 31/8/2018. Vì vậy, các cơ quan liên quan đã hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND Thành phố phê duyệt lại chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 106.900 triệu đồng (tương ứng 88,3% tổng mức đầu tư) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng. Dự án có ý nghĩa tích cực đến an ninh và việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sóc Sơn và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ yêu cầu di dân tái định cư, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: UBND Thành phố đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại quyết định số 7915/QĐ-UBND ngày 14/11/2017.

Ban đề nghị làm rõ về nguồn vốn cho các hạng mục công trình trạm điện và cấp nước sinh hoạt (theo quy định của luật chuyên ngành, trách nhiệm đầu tư là của các đơn vị ngành điện và nước) và cơ chế sử dụng - thu hồi nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các hạng mục này.

2. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Bắc Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLCST Sóc Sơn)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp Đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 do UBND huyện Sóc Sơn phê duyệt tại quyết định số 7558/QĐ-UBND ngày 12/9/2017. Tuy nhiên, một số nội dung về quy hoạch sử dụng đất và mạng lưới đường giao thông tại Đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 do UBND Huyện phê duyệt có sự điều chỉnh so với Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn do UBND Thành phố phê duyệt, trong hồ sơ chưa có thông tin về việc UBND Thành phố đã quyết định hay ủy quyền quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Từ năm 2017 trở về trước, quan điểm về triển khai thủ tục đầu tư đối với các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Đầu tư Phát triển và Quỹ Phát triển đất Thành phố có sự không thống nhất, theo đó các dự án chủ yếu thực hiện thủ tục đầu tư không theo quy định của Luật Đầu tư công. Dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định và UBND huyện Sóc Sơn phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 9815/QĐ-UBND ngày 15/12/2017. Thường trực HĐND Thành

phổ đã có ý kiến yêu cầu thực hiện thủ tục đầu tư đối với nhóm dự án này (dự án khởi công mới) theo quy định Luật Đầu tư công tại các văn bản số 589/HĐND-KTNS ngày 06/11/2017, 196/HĐND-KTNS ngày 13/4/2018, 214/HĐND-KTNS ngày 24/4/2018 và 474/HĐND-KTNS ngày 31/8/2018. Vì vậy, các cơ quan liên quan đã hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND Thành phố phê duyệt lại chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 106.900 triệu đồng (tương ứng 88,3% tổng mức đầu tư) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng. Dự án có ý nghĩa tích cực đến an ninh và việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sóc Sơn và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ yêu cầu di dân tái định cư, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: UBND Thành phố đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 13/02/2018.

Ban đề nghị làm rõ về nguồn vốn cho các hạng mục công trình trạm điện và cấp nước sinh hoạt (theo quy định của luật chuyên ngành, trách nhiệm đầu tư là của các đơn vị ngành điện và nước) và cơ chế sử dụng – thu hồi nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các hạng mục này; làm rõ sự phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn đối với một số nội dung về quy hoạch sử dụng đất và mạng lưới đường giao thông thuộc Dự án.

3. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLCST Sóc Sơn)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Từ năm 2017 trở về trước, quan điểm về triển khai thủ tục đầu tư đối với các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Đầu tư Phát triển và Quỹ Phát triển đất Thành phố có sự không thống nhất, theo đó các dự án chủ yếu thực hiện thủ tục đầu tư không theo quy định của Luật Đầu tư công. Dự án

đã được Sở Xây dựng thẩm định và UBND huyện Sóc Sơn phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 8799/QĐ-UBND ngày 31/10/2017. Thường trực HĐND Thành phố đã có ý kiến yêu cầu thực hiện thủ tục đầu tư đối với nhóm dự án này (dự án khởi công mới) theo quy định Luật Đầu tư công tại các văn bản số 589/HĐND-KTNS ngày 06/11/2017, 196/HĐND-KTNS ngày 13/4/2018, 214/HĐND-KTNS ngày 24/4/2018 và 474/HĐND-KTNS ngày 31/8/2018. Vì vậy, các cơ quan liên quan đã hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND Thành phố phê duyệt lại chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Dự án được cân đối 80.900 triệu đồng (tương ứng 89,1% tổng mức đầu tư) từ ngân sách Thành phố vào năm 2020.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng. Dự án có ý nghĩa tích cực đến an ninh và việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sóc Sơn và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ yêu cầu di dân tái định cư, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: UBND Thành phố đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại quyết định số 7913/QĐ-UBND ngày 14/11/2017.

Ban đề nghị làm rõ về nguồn vốn cho các hạng mục công trình trạm điện và cấp nước sinh hoạt (theo quy định của luật chuyên ngành, trách nhiệm đầu tư là của các đơn vị ngành điện và nước) và cơ chế sử dụng – thu hồi nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các hạng mục này.

III. LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU

1. Dự án Nâng cấp toàn bộ mặt đê sông Nhuệ trên địa bàn huyện Phú Xuyên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch tiêu nước hệ thống thủy lợi sông Nhuệ; quy hoạch phát triển thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; quy hoạch chung xây dựng huyện Phú Xuyên; không thay đổi mục đích sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Tuy nhiên theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 20.000 triệu đồng (tương ứng 17% tổng mức đầu tư) vào năm 2020 và dự kiến bố trí 100.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn sau (tổng cộng 120.000 triệu đồng vượt tổng mức đầu tư dự kiến của Dự án là 117.886 triệu đồng).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Xuyên và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (giai đoạn lập chủ trương đầu tư).

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án (2019-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 17% tổng mức đầu tư vào năm 2020 và bố trí 100.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn sau).

IV. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

1. Dự án Khu liên cơ quan Vân Hồ

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chi tiết quận Hai Bà Trưng; quy hoạch sử dụng đất; quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu phố cũ Hà Nội.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2018-2020. Tuy nhiên

theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 100.000 triệu đồng (tương ứng 15% tổng mức đầu tư dự kiến là 663.180 triệu đồng) vào năm 2020 và dự kiến bố trí 480.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn sau (tổng cộng 580.000 triệu đồng).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc cải cách hành chính, sắp xếp trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình trụ sở cơ quan nhà nước, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND quận Hai Bà Trưng trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án (2018-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (chỉ bố trí 15% tổng mức đầu tư vào năm 2020, còn lại bố trí vào giai đoạn 2021-2025).

2. Dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp chức năng và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch phân khu được duyệt, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Theo quy định tại các nghị định của Chính phủ: số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội là đơn vị tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên. Theo tính chất đặc thù, Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội là đơn vị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố đến nhân dân Thủ đô và các vùng lân cận nên việc Ngân sách Thành phố xem xét đầu tư cho các hạng mục như dự án đã nêu là có thể xem xét chấp nhận được.

- Dự án được đề xuất thời gian thực hiện là các năm 2019-2020. Theo phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Dự án được cân đối 10.562 triệu đồng (tương ứng 25,7% tổng mức đầu tư dự kiến là 41.125 triệu đồng) vào năm 2020 và dự kiến bố trí 10.000 triệu đồng vào kỳ trung hạn sau (tổng cộng 20.562 triệu đồng, tương ứng 50% tổng mức đầu tư). Hồ sơ chưa làm rõ khả năng cân đối Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội đối với việc bố trí 50% tổng mức đầu tư cho Dự án

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc cải cách hành chính, sắp xếp trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình trụ sở cơ quan nhà nước, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND quận Nam Từ Liêm trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp của tiến độ thực hiện dự án (2019-2020) với khả năng bố trí vốn thực hiện dự án (ngân sách Thành phố chỉ bố trí 25,7% tổng mức đầu tư vào năm 2020, còn lại bố trí đủ 50% tổng mức đầu tư vào giai đoạn 2021-2025); làm rõ tính khả thi và tiến độ bố trí 50% tổng mức đầu tư cho Dự án từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội.